

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04/10/2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Huỳnh Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2018, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐ-PT ngày 04/9/2019 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Thu H** - sinh năm: 1990. Địa chỉ: Số 145 đường N, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ *Bị đơn:* Ông **Nguyen Huynh D** - sinh ngày: 27/6/1983. Địa chỉ: 725 Maryland street, Winnipeg, Manitoba R3E1WW3, Canada. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bà Lê Thị Thu Huyền trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyen Huynh D đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02/2018, ngày 25/01/2018.

Sau khi kết hôn giữa tôi và ông D không chung sống cùng nhau, ông D trở về Canada sinh sống và không quay trở lại Việt Nam. Nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn là do địa lý, thời gian tình cảm giữa tôi và ông D xảy ra mâu thuẫn và phai nhạt,

không hợp nhau về mọi mặt. Nay tôi xác định tình cảm giữa không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với ông Nguyen Huynh D.

+ Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Bị đơn ông Nguyen Huynh D trong quá trình giải quyết vụ án có văn bản phản hồi ngày 28/12/2008 (được dịch ra tiếng Việt Nam) có nội dung như sau:*

Ông viết đơn này để thông báo rằng ông chấp nhận đơn ly hôn của bà Lê Thị Thu H. Ông sẽ không đến Đà Nẵng, Việt Nam để phản đối ly hôn và đã hủy thị thực thường trú Canada của bà H dù đã được chính phủ Canada chấp nhận định cư.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có ý kiến như sau:*

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 72 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy hôn nhân giữa bà Lê Thị Thu H và ông Nguyen Huynh D không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thu H đối với ông Nguyen Huynh D là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua lời trình bày của nguyên đơn; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tổng đạt Thông báo về thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa cho bị đơn ông Nguyen Huynh D theo con đường dịch vụ bưu chính, ủy thác tư pháp ra nước ngoài để ghi lời khai và tổng đạt các văn bản tố tụng đến địa chỉ của ông Nguyen Huynh D cư trú.

[2] Ngày 28/12/2018, ông Nguyen Huynh D có văn bản phản hồi gửi theo con đường dịch vụ bưu chính có nội dung chấp nhận đơn ly hôn của bà Lê Thị Thu H. Đồng thời ngày 06/9/2019, Bộ Tư pháp có văn bản số 2875/BTP-PLQT trả lời về việc kết quả ủy thác tư pháp cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng như sau: Bộ Tư pháp đã nhận được văn bản ngày 29/8/2019 của Bộ Tư pháp bang Manitoba, Canada thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của quý cơ quan tại Công văn số 05/TTTPDS-TA15 ngày 20/5/2019 đối với đương sự Nguyen Huynh D. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền của Canada đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 15/8/2019 bằng phương thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Tuy nhiên tại phiên tòa mở ngày 04/9/2019 và phiên tòa mở ngày 04/10/2019, ông Nguyen

Huynh D vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyen Huynh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thu H và ông Nguyen Huynh D thì thấy:

Bà H và ông D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02/2018, ngày 25/01/2018. Sau khi kết hôn giữa bà H và ông D không chung sống cùng nhau, ông D trở về Canada sinh sống và không quay trở lại Việt Nam. Theo bà H nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn là do địa lý, thời gian tình cảm giữa ông bà xảy ra mâu thuẫn và phai nhạt, không hợp nhau về mọi mặt. Tại phiên tòa, bà H xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Nguyen Huynh D.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc hôn nhân giữa bà H và ông D không có tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn bà H đối với ông D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thu H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng, bà Lê Thị Thu H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 001623 ngày 23/01/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

[5] Về chi phí thực hiện việc ủy thác tư pháp gồm:

+ Lệ phí ủy thác tư pháp bà Lê Thị Thu H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 001623 ngày 23/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

+ Chi phí thực tế do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thu 100 (một trăm) đô la Canada để ủy thác tư pháp về yêu cầu ly hôn bà Lê Thị Thu H chịu (đã nộp cho người thụ hưởng là Minister of Finance, Canada).

[6] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thu H đối với ông Nguyen Huynh D. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - các Điều 56, 122, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; các Điều 37, 40, 147, 153, điểm b khoản 2 Điều 227, 469, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Lê Thị Thu H đối với ông Nguyen Huynh D.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H được ly hôn ông Nguyen Huynh D.
2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Lê Thị Thu H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 001623 ngày 23/01/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. (Bà Lê Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí).
3. Về lệ phí, chi phí thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài:
 - + Lệ phí ủy thác tư pháp bà Lê Thị Thu H chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 001623 ngày 23/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.
 - + Chi phí thực tế do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thu 100 (một trăm) đô la Canada để ủy thác tư pháp về yêu cầu ly hôn bà Lê Thị Thu H chịu (đã nộp cho người thụ hưởng là Minister of Finance, Canada).
4. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Thu H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng ông Nguyen Huynh D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- UBND q. Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

